

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 12-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cang và ông Huỳnh Khắc Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk và điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam khu vực 01, Trại tạm giam số 02 – Công an tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trương Minh L; Tên gọi khác: L nhão; Giới tính: Nam; Sinh năm 1983, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Khu phố P, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Cha: Trương Minh P (chết); mẹ: Võ Thị Minh A (chết); Vợ: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1997.

Tiền án: Ngày 12/9/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 22/02/2024.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 01/9/2005, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản và gây rối trật tự công cộng. Chấp hành xong ngày 07/8/2007;

- Ngày 28/6/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 10/10/2012, bị Tòa án nhân

dân thành phố Tuy Hòa áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 01 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong 02 bản án ngày 13/9/2013;

- Ngày 11/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 17/12/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt cả 02 bản án là 02 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong 02 bản án ngày 25/6/2016;

- Ngày 06/3/2019, bị Tòa án nhân dân Krông Pa, tỉnh Gia Lai áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 14/7/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2025 tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Lê Trường S, tên gọi khác: S lé; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Cha: Lê Văn D, sinh năm 1957; Mẹ: Bùi Thị T, sinh năm 1960; Vợ: Phạm Thị Bích N, sinh năm 1989 (đã ly hôn).

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/3/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 22/01/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/3/2025. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Ông Nguyễn Hiền T, sinh năm 1957; Trú tại: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1987; Trú tại: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

2. Bà Huỳnh Thị U, sinh năm 1997; Trú tại: Khu phố B, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Người làm chứng:

1. Bà Võ Thị T, sinh năm 1958; Trú tại: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

2. Ông Lê Văn L, sinh năm 1990; Trú tại: Khu phố M, phường H, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 01/3/2025, Trương Minh L, Lê Trường S và Huỳnh Thị U chơi ở phòng trọ của S tại phường H, tỉnh Đắk Lắk, L đã chuẩn bị sẵn 01 thanh kim loại chữ L giấu trong người dùng để phá khóa xe mô tô, L rủ S đi trộm cắp tài sản, S thống nhất. L mượn xe mô tô hiệu Air Blade, không rõ biển kiểm soát của U đi công việc, U đồng ý, L điều khiển xe chở S đi dọc các tuyến đường thuộc phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực Càng cá D thuộc khu phố S, phường P, L phát hiện xe mô tô hiệu Future, biển kiểm soát 78C1-01n.nn của ông Nguyễn Hiền T đang dựng trên lề đường, không có người trong coi. L nói S đứng đợi tại chỗ, rồi điều khiển xe Air Blade lại gần vị trí xe mô tô biển kiểm soát 78C1-01n.nn cách vị trí S đứng khoảng 100m, L xuống xe dùng tay phải nâng yên xe mô tô biển kiểm soát 78C1-01n.nn lên, tay trái luồn vào cốp xe lấy 01 cái ví da giấu vào túi quần, L sử dụng thanh kim loại chữ L phá khóa xe mô tô biển kiểm soát 78C1-01n.nn. Sau đó, L điều khiển xe mô tô Air Blade quay lại chở S đến vị trí xe mô tô vừa phá khóa, L nói S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78C1-01n.nn. S nổ máy, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78C1-01n.nn đi trước, L điều khiển xe Air Blade đi theo sau. Khi đến ngã ba đường T - D thuộc khu phố B, phường P, xe mô tô do S điều khiển va chạm với xe ô tô do anh Lê Văn L điều khiển, S té ngã xuống đường được Lê Văn L đưa đi cấp cứu, Trương Minh L điều khiển xe Air Blade về phòng trọ của S trả xe cho U. Trên đường về, L kiểm tra ví da trộm được không có tiền, L đã vứt ví da cùng thanh kim loại chữ L bên đường. Ngày 22/3/2025, L điều khiển xe mô tô Exciter gắn biển số 78C1 - 200.01 đến Cơ quan điều tra làm việc theo giấy triệu tập, L tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ có gắn sim số 07nn và xe mô tô Exciter gắn biển số 78C1 - 200.01 để phục vụ điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 18/3/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tỉnh Phú Yên kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 78C1 - 01n.nn trị giá 18.000.000 đồng.

Đối với ví da, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuy Hòa từ chối định giá do tài sản không có hóa đơn mua hàng, không rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, không khảo sát được trên thị trường giá trị tài sản đã qua sử dụng tương tự.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSKV11 ngày 15/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Trương Minh L, Lê Trường S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Minh L và bị cáo Lê Trường S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo; Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo L. Xử phạt bị cáo Trương Minh L từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/3/2025. Xử phạt bị cáo Lê Trường S từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 mũ lưỡi trai màu đen có chữ adidas; 01 đôi dép quai màu xanh ngọc có chữ fashion SPORT; Trả lại cho bị cáo Trương Minh L 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ có gắn sim số 07nn vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 01/3/2025, tại Khu phố S, phường P, tỉnh Đắk Lắk, Trương Minh L và Lê Trường S đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 78C1-01n.nn, trị giá 18.000.000 đồng của bị hại Nguyễn Hiền T.

Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk truy tố các bị cáo và luận tội của kiểm sát viên tại phiên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người bị hại trái pháp luật, đồng thời gây mất trật tự trị an

tại địa phương. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, bị cáo L nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo có 01 tiền án: Ngày 12/9/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 22/02/2024, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo.

Xét thấy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Trong vụ án này, bị cáo L là người có vai trò chính, là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo S là người giúp sức tích cực cho bị cáo L. Bị cáo L còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng nên mức án đối với bị cáo L phải cao hơn mức án của bị cáo S.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo L đã khắc phục cho bị hại số tiền sửa xe là 1.995.000 đồng, bị cáo S đã khắc phục cho bị hại số tiền sửa xe 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Hiền T xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử thống nhất xử lý như đề nghị của Kiểm sát viên. Riêng 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ có gắn sim số 0794697462 của bị cáo L cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về nghĩa vụ dân sự.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Minh L và bị cáo Lê Trường S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trương Minh L **02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/3/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Trường S **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 mũ lưỡi trai màu đen có chữ adidas; 01 đôi dép quai màu xanh ngọc có chữ fashion SPORT; Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ có gắn sim số 07nn của bị cáo Trương Minh L để đảm bảo thi hành án về nghĩa vụ dân sự (theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Đắk Lắk).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Trương Minh L và Lê Trường S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- PV 06 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 11- Đắk Lắk;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Nhật